

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2026/HS-ST

Ngày: 14-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Thẩm;
2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Hữu H**, giới tính: Nam; sinh ngày: 01/01/1952, tại: tỉnh Bình Định. Chỗ ở hiện nay: khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 05/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Con ông Thái K (Đã chết) và bà Dương Thị C (Đã chết). Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1954. Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: Không có. Về nhân thân: Bản án số 176/2008/HSST ngày 11/12/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10) xử phạt Thái Hữu H 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.070.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/5/2009 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, thi hành xong án phí hình sự và tiền thu lợi bất chính, được miễn hình phạt bổ sung (đã được xóa án tích).

Bị cáo Thái Hữu H đang bị áp dụng biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Bị hại: Bà Trần Thị B, sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Thái Ngọc H1, sinh năm 1976;
Địa chỉ: khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2025, Thái Hữu H quen biết và nảy sinh tình cảm với bà Trần Thị B, sinh năm 1968, ngụ khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh. Trong khoảng thời gian quen nhau, H tặng bà B đôi bông tai và số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, bị gia đình bà B ngăn cản nên bà B cố tình tránh né bị cáo H, từ đó bị cáo cho rằng bà B lợi dụng tình cảm để lấy tài sản nên bị cáo nảy sinh ý định dùng xăng đốt tài sản của bà B để hăm dọa cho bà B sợ và quay lại với H.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 12/01/2026, bị cáo H mang bình nhựa 05 lít màu trắng, điều khiển xe mô tô Attila màu đỏ, biển số 70D1-247.65 đi đến cây xăng “Kim Hùng C1” tại khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh mua 100.000 đồng xăng mang về để trước hiên nhà của bị cáo nhằm đi đốt nhà bà B. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 13/01/2026, bị cáo lấy 01 cây kéo, 01 hộp quẹt diêm, 01 bó nhang, 01 cái bu lông và mang theo bình xăng chuẩn bị sẵn, điều khiển xe đạp điện đi đến nhà của bà B, bị cáo cầm cây kéo cắt đứt hàng rào lưới B40 cửa rào nhà bà B, đi vào nhà dùng bu lông cài khóa chốt cửa trước, sau đó gom vải vụn lại thành đồng và lấy bó nhang nhúng vào bình xăng, đổ hết xăng lên đồng vải, 02 máy may và bộ bàn ghế gỗ để trước hiên nhà bà B, rồi dùng quẹt diêm châm lửa đốt. Lúc này, bà B không có ở nhà, trong nhà có con ruột của bà B là chị Trần Thị Trà M, sinh năm 1995 và chị Trần Thanh T, sinh năm 1992 đang ngủ trong phòng, nghe người dân la cháy, chị M chạy ra bằng đường cửa sau lên phía trước cùng người dân dập tắt lửa. (Bút lục: 04, 05, 06, 07, 23, 24, 25, 26, 27, 28, , 108, 138, 139, 179, 180).

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường N, tỉnh Tây Ninh, kết luận tại thời điểm định giá ngày 13/01/2026: 01 (một) bộ bàn Salon loại gỗ tràm, gồm: 01 (một) bàn gỗ, 01 (một) ghế đôi loại ghế tựa tay, 02 (hai) ghế đơn, có giá 2.700.000 đồng; 01 (một) máy may hiệu Bother BJ-7200 BONTINER INDUSTRIAL SEWING MACHINE có bệ đỡ bằng sắt, có giá 1.875.000 đồng; 01 (một) máy may có vắt sổ hiệu MAQI SUNSIR có bệ đỡ bằng sắt, có giá 2.550.000 đồng. Tổng giá trị 7.125.000 đồng. (Bút lục: 102, 103, 104, 105)

Kết luận giám định số 520/KL-KTHS ngày 15/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu chất than hóa, thân nhang và thanh que diêm ghi thu ở vị trí số 02 tại hiện trường (kí hiệu M) gửi đến giám định có tìm thấy dấu vết xăng, dầu.

- Mẫu chất than hóa ghi thu ở vị trí số 03 tại hiện trường (kí hiệu M) gửi đến giám định có tìm thấy dấu vết xăng, dầu. Bút lục: 67.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Có bảng kê kèm theo.

Qua xác minh thể hiện: Thái Hữu H không có tài sản nên không tiến hành kê biên. Bút lục: 100.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thái Hữu H đã bồi thường cho bà Trần Thị B số tiền 12.000.000 đồng, bà B làm đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm đối với bị cáo. Bút lục: 02.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng bị thu giữ đúng nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại cáo trạng số 198/CT-VKSKV11 ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Thái Hữu H về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thái Hữu H phạm tội “Hủy hoại tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Hình phạt bổ sung: miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do có mâu thuẫn về chuyện tình cảm, nhằm mục đích dọa bà B ra gặp bị cáo nên vào khoảng 01 giờ ngày 13/01/2026, tại nhà bà Trần Thị B thuộc khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Thái Hữu H đã thực hiện hành vi dùng xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ đốt hủy hoại tài sản để trước nhà của bà Trần Thị B với tổng trị giá tài sản bị hủy hoại là 7.125.000 đồng. Diễn biến hành vi của bị cáo và vật chứng bị thu giữ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự, với tình tiết “*d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ..*”;

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: không có;

[6] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo; việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật và có tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc đối với bị cáo là người đã trên 70 tuổi; đồng thời cũng có tác dụng cải tạo giáo dục, góp phần phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một thùng giấy được niêm phong ghi số 520, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M1, trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chi M2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong gồm có: 01 (một) bịch nylon bên trong có chất than hóa, thân nhang và thanh que diêm ghi thu ở vị trí số 02 tại hiện trường (kí hiệu M1); 01 (một) bịch nylon bên trong có chất than hóa ghi thu ở vị trí số 03 tại hiện trường (kí hiệu M2); 01 (một) bu lông bằng kim loại;

Các đồ dùng cá nhân của bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu kem; 01 (một) cái nón kết bằng vải màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám, sọc ngang trắng đen có hiệu SUBOY.

Riêng 01 (một) xe đạp điện màu đen - trắng - xanh có nhãn hiệu Hkbike của anh Thái Ngọc H1; bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng anh H1 không biết nên cần trả lại cho anh H1 là phù hợp.

[8] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bà B số tiền 12.000.000 đồng; bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Hữu H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/8/2026)

Giao bị cáo Thái Hữu H cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Tây Ninh và Công an phường B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự năm 2025.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một thùng giấy được niêm phong ghi số 520, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Truyết M1, trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chi M2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong gồm có: 01 (một) bịch nylon bên trong có chất than hóa, thân nhang và thanh que diêm ghi thu ở vị trí số 02 tại hiện trường (kí hiệu M1); 01 (một) bịch nylon bên trong có chất than hóa ghi thu ở vị trí số 03 tại hiện trường (kí hiệu M2); 01 (một) bu lông bằng kim loại;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu kem; 01 (một) cái nón kết bằng vải màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám, sọc ngang trắng đen có hiệu SUBOY.

T1 trả cho anh Thái Ngọc H1 01 (một) xe đạp điện màu đen - trắng - xanh có nhãn hiệu Hkbike;

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Thái Hữu H là người cao tuổi nên được miễn án phí;

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 11 tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Lắm